

Số: 51 /2025/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 05 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 51/2024/NQ-HĐND ngày 14/12/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa quy định mức chi phí chi trả chính sách trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa tại Tờ trình số 2687/TTr-SYT ngày 19 tháng 5 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành Quyết định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng; hộ gia đình, cá nhân chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội; đối tượng bảo trợ xã hội được hỗ trợ chi phí mai táng; đối tượng được hỗ trợ đột xuất, hỗ trợ khẩn cấp khác (sau đây gọi chung là đối tượng bảo trợ xã hội).

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội qua tổ chức dịch vụ chi trả được thực hiện qua 02 phương thức sau:

1. Phương thức chi trả điện tử: Chi trả qua tài khoản của đối tượng, tài khoản của người giám hộ hoặc tài khoản của người được ủy quyền theo quy định của pháp luật.

2. Phương thức chi trả trực tiếp bằng tiền mặt: chi trả trực tiếp bằng tiền mặt tại các điểm chi trả hoặc chi trả tại nhà đối với các đối tượng đặc thù là người khuyết tật nặng, người khuyết tật đặc biệt nặng, người cao tuổi không thể đi lại để nhận tiền tại các điểm chi trả, không có người giám hộ hoặc người ủy quyền.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

1. Mức chi phí chi trả chính sách trợ giúp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội qua tổ chức dịch vụ chi trả: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 51/2024/NQ-HĐND ngày 14/12/2024 của HĐND tỉnh quy định mức chi phí chi trả chính sách trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (*tối đa bằng 0,85% trên tổng số tiền chi trả cho các đối tượng bảo trợ xã hội tại địa bàn*). Việc thanh toán phải trên cơ sở hợp đồng và hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp.

2. Kinh phí thực hiện chi trả trợ giúp xã hội, chi phí chi trả chính sách trợ giúp xã hội được bố trí trong dự toán chi đảm bảo xã hội theo phân cấp ngân sách của địa phương. Thủ tục thanh quyết toán thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ngành, UBND cấp xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

b) Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện chính sách trợ giúp xã hội, chi trả chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Y tế theo quy định.

c) Theo dõi, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh, đảm bảo việc thực hiện chính sách, việc chi trả dịch vụ đúng quy định của pháp luật; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm các sai phạm trong quá trình chi trả (*nếu có*).

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ ngân sách thực hiện chính sách trợ giúp xã hội theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; tổng hợp dự toán và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định.

3. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo Công an cấp xã thực hiện rà soát, đối chiếu, làm sạch dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp xã thực hiện tuyên truyền, vận động, hướng dẫn cấp và chi trả qua tài khoản cho đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định.

b) Hướng dẫn các tổ chức liên quan kết nối, khai thác thông tin từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định của pháp luật để phục vụ cho việc xác thực thông tin.

4. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 7

a) Chỉ đạo các chi nhánh ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán trên địa bàn thực hiện áp dụng các chính sách ưu đãi, miễn, giảm các loại phí về phí dịch vụ thanh toán cho các đối tượng hưởng chính sách trợ giúp xã hội khi mở, sử dụng tài khoản ngân hàng, ví điện tử để nhận chính sách trợ giúp xã hội. Đồng thời, chuẩn bị các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, nâng cao chất lượng dịch vụ thanh toán nhằm tạo điều kiện thuận lợi để đối tượng/người giám hộ/người được ủy quyền nhận chính sách trợ giúp xã hội qua tài khoản. Chú trọng công tác đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động thanh toán, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đối tượng, thông tin cảnh báo, hướng dẫn đối tượng/người giám hộ đối tượng phòng, tránh, ngăn ngừa các thủ đoạn lừa đảo trong thanh toán điện tử.

b) Phối hợp với cơ quan chuyên môn có liên quan hướng dẫn, triển khai thực hiện việc chi trả chính sách trợ giúp xã hội qua tài khoản cho đối tượng/người giám hộ/người được ủy quyền theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Thực hiện lựa chọn tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện chi trả của địa phương. Tổ chức dịch vụ chi trả phải bảo đảm yêu cầu có kinh nghiệm trong công tác chi trả các chế độ, chính sách an sinh xã hội, có mạng lưới hoặc điểm giao dịch tại tất cả địa phương trên địa bàn; có thể thực hiện đồng thời được các hình thức chi trả: chi trả qua tài khoản, chi trả bằng tiền mặt tại địa bàn xã/phường và chi trả tại nhà cho một số đối tượng đặc thù, đảm bảo các điều kiện để tổ chức thực hiện công tác chi trả kịp thời, đúng quy định.

b) Tổ chức thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội cho đối tượng đảm bảo theo quy định; bố trí kinh phí để thực hiện chính sách trợ giúp xã hội, kinh phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả; hằng năm dự toán kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp xã hội và thanh quyết toán kinh phí theo đúng Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

c) Chỉ đạo phòng chuyên môn phối hợp với đơn vị dịch vụ chi trả thường xuyên tuyên truyền đến đối tượng, người giám hộ hoặc người được ủy quyền chính sách chi trả bằng phương thức điện tử; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để đối tượng nhận chính sách qua tài khoản.

d) Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý đảm bảo đúng quy định; kịp thời chỉ đạo, giải quyết các vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện. Xử lý theo thẩm quyền, hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các sai phạm trong quá trình thực hiện chi trả (nếu có).

6. Tổ chức dịch vụ chi trả

a) Ký kết hợp đồng với UBND cấp xã hoặc phòng chuyên môn được UBND cấp xã ủy quyền để thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội theo quy định.

b) Phối hợp với UBND cấp xã thường xuyên tuyên truyền, vận động đối tượng, người giám hộ hoặc người được ủy quyền nhận chính sách trợ giúp xã hội qua phương thức điện tử và hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để đối tượng nhận chính sách qua tài khoản.

c) Xây dựng phương án chi trả; đảm bảo các điều kiện cần thiết về cơ sở hạ tầng, nhân lực, kỹ thuật để thực hiện chi trả cho các đối tượng thụ hưởng; xây dựng hệ thống dữ liệu, số hóa hệ thống quản lý đối tượng chi trả; kết nối dữ liệu để thực hiện chi trả.

d) Thực hiện thanh quyết toán kinh phí chi trả trợ giúp xã hội với UBND cấp xã hoặc phòng chuyên môn phụ trách công tác bảo trợ xã hội được UBND cấp xã ủy quyền đảm bảo theo quy định; phối hợp giải quyết các kiến nghị, khiếu nại của đối tượng (nếu có).

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 và thay thế Quyết định số 4384/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về phê duyệt phương thức chi trả trợ giúp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội hàng tháng thông qua hệ thống Bưu điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính, Tư pháp; Chủ tịch UBND cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5 QĐ;
- Bộ Y tế (để báo cáo);
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục KTVB và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- CVP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, VHXB_{BTXH41}

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đầu Thanh Tùng